

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

Bản án số: 30/2024/HSST

Ngày: 21 – 06 – 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Trung Du.

2/ Ông Trần Văn Lập.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Tuyết Vân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Minh C, sinh năm 1993; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Bùi Văn T và bà Đoàn Thị T1; anh chị em ruột có 02 người lớn nhất là bị cáo nhỏ nhất sinh năm 1999.

- Tiền sự: 01 tiền sự.

+ Ngày 22/8/2023, bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng, về hành vi xâm nhập vào khu vực nhà ở của người khác nhằm mục đích trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt.

- Tiền án: 04 lần, cụ thể:

+ Ngày 28/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 03/2011/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2012.

+ Ngày 01/08/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 30/2013/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/03/2014.

+ Ngày 15/05/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 25/2015/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/12/2016.

+ Ngày 03/08/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tuyên phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 20/2018/HS-ST, chấp hành án tù xong vào ngày 24/04/2023.

- Về nhân thân: Ngày 26/02/2018 bị [công an huyện V](#) xử phạt 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2023 cho tới nay.

- Bị hại:

1. Anh [Phạm Minh L](#) – sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: [ấp R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long](#).

2. Anh [Nguyễn Văn X](#) – sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: [ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre](#).

- Người làm chứng:

1. Chị [Lê Thị Thu L1](#) – sinh năm: 1978(vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: [ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang](#).

2. Anh [Đỗ Văn Q](#) – sinh năm: 1982(vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: [ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre](#).

2. Anh [Nguyễn Hoàng Linh G](#) – sinh năm: 1977(vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: [ấp T, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long](#).

4. Anh [Nguyễn Minh C1](#) – sinh năm: 1978(vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: [ấp T, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long](#).

5. Anh [Trần Quốc D](#) – sinh năm: 1973(vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: [ấp V, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long](#).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[Bùi Minh C](#), sinh ngày 01/12/1993, nơi thường trú [ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long](#), có 01 (một) tiền án về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 02 (hai) tiền án về hành vi “Trộm cắp tài sản” và 01 (một) tiền án về hành vi “Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Sau khi chấp hành án phạt tù trở về địa phương, [Bùi Minh C](#) tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng lòng tin của người bị hại để thực hiện 02 (hai) vụ “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, cụ thể:

+ Vụ thứ nhất: Từ khoảng đầu năm 2023, [Bùi Minh C](#) lên mạng xã hội nhìn thấy trang thông tin của chị [Lê Thị Thu L1](#), sinh năm 1978, nơi thường trú: [ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang](#) có tên “Chị [H](#)” chào bán cựa gà, kèm theo số điện thoại di động 0987.021.606 để liên hệ. Sau khi biết thông tin trên, [C](#) đã nhiều lần liên lạc với số điện thoại di động nêu trên để đặt mua cựa gà, được người giao hàng đến tận nơi và thu hộ tiền mua cựa gà. Đến ngày 04/7/2023, [Bùi Minh C](#) không có tiền tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định gian dối để chiếm đoạt hàng hóa từ người giao hàng rồi đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. [C](#) sử dụng số điện thoại di động thường dùng là 0704.793.144 gọi đến số điện thoại di động 0987.021.606 của chị [L1](#) để đặt mua cựa gà, [C](#) tự xưng tên là “[U](#)” đặt mua 09 (chín) cặp cựa gà, 01 (một) viên đá mài cựa gà, 01 (một) bít bột nghệ (gọi tắt là hàng hóa). Chị [L1](#) báo giá số hàng hóa đặt mua nêu trên với tổng số tiền là 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Sau đó, [C](#) cho số điện

thoại di động để người giao hàng liên lạc khi giao hàng và hàng hóa được giao tại địa chỉ thuộc [ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long](#).

Đến khoảng 12 giờ ngày 07/7/2023, anh [Phạm Minh L](#), sinh năm 1994, nơi thường trú: [ấp R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long](#), là nhân viên của Cửa hàng cung cấp dịch vụ chuyển phát hàng hóa, [bưu kiện V](#) - [Bưu cục V](#), nhận chuyển giao hàng hóa đã được gói lại thành một kiện hàng của [C](#) đặt mua nêu trên. Anh [L](#) gọi điện thoại đến số điện thoại 0704.793.144 gặp [C](#) thì [C](#) chỉ đường cho anh [L](#) đi đến để giao, nhận kiện hàng. Ngay sau đó, [C](#) nhờ [Nguyễn Thành T2](#), sinh năm 1998, nơi thường trú: [ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long](#), điều khiển xe mô tô chở đến khu vực đã hẹn nêu trên. Khi [T2](#) điều khiển xe mô tô chở [C](#) đến khu vực trên thì [C](#) kêu [T2](#) điều khiển xe mô tô vào đường bờ kênh cách đó khoảng 150 mét chờ [C](#), [T2](#) đồng ý. Khoảng 05 phút sau, anh [L](#) điều khiển xe mô tô đi đến địa điểm đã hẹn tại khu vực [cổng U thuộc ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long](#) gặp [C](#) để giao kiện hàng kèm theo phiếu thu tiền hộ của hàng hóa trong kiện hàng là 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng). [C](#) mở kiện hàng ra kiểm tra nhìn thấy đúng hàng hóa đã đặt mua, [C](#) nói dối với anh [L](#) và dùng tay chỉ về hướng nhà người dân gần đó nói là nhà của [C](#), nói anh [L](#) đứng chờ để [C](#) đi vào nhà lấy tiền ra trả, anh [L](#) tin tưởng [C](#) nên đồng ý. [C](#) cầm kiện hàng đi về hướng nhà vừa chỉ, rồi đi khuất tầm quan sát của anh [L](#). [C](#) đi bộ đến nơi [T2](#) đang dừng xe mô tô, kêu [T2](#) điều khiển xe mô tô chở đi chơi và không quay lại đưa tiền thu hộ kiện hàng cho anh [L](#). Sau khi [C](#) đi khỏi, anh [L](#) đứng chờ không thấy [C](#) quay lại đưa tiền nên gọi điện thoại cho [C](#) thì không liên lạc được, anh [L](#) đi đến khu vực nhà người dân mà [C](#) chỉ là nhà của [C](#) thì mới biết khu vực nhà dân gần đó không phải là nhà của [C](#). Lúc này anh [L](#) biết bị lừa đảo chiếm đoạt kiện hàng nên đến [Công an xã H, huyện V](#) trình báo sự việc.

Sau khi chiếm đoạt được hàng hóa, tối ngày 07/7/2023 trên đường đi chơi về nhà [C](#) đã làm rơi mất 09 (chín) cặp cựa gà, còn lại bịt bột nghệ và viên đá mài [C](#) bán cho một người đàn ông lạ mặt không quen biết với số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng) và sử dụng tiền xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự [huyện V](#), kết luận: 09 (chín) cặp cựa gà, 01 (một) viên đá mài cựa gà, 01 (một) bịt bột nghệ có giá trị thành tiền là: 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

+ Vụ thứ hai: [Bùi Minh C](#) có quen biết với anh [Nguyễn Hoàng Linh G](#), sinh năm 1977, nơi thường trú [ấp T, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long](#) bán gà trống nòi. Ngày 11/7/2023, [C](#) đi đến nhà anh [G](#) để xem mua gà trống nòi nhưng không thỏa thuận được giá mua, bán. [C](#) hỏi anh [G](#) có biết ai bán gà trống nòi giới thiệu cho [C](#) biết liên hệ đến xem mua, anh [G](#) nói lại sự việc trên cho anh [Nguyễn Minh C1](#), sinh năm 1978, nơi thường trú [ấp T, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long](#) nghe biết. Sau đó, anh [C1](#) và anh [G](#) nói cho [C](#) biết, có anh [Nguyễn Văn X](#), sinh năm 1984, nơi thường trú [ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre](#), chuyên mua, bán gà trống nòi đáng đẹp rồi cho số điện thoại di động của anh [X](#) để [C](#) liên lạc.

Tối ngày 11/7/2023 [C](#) không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định chiếm đoạt gà của anh [X](#) để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. [C](#) gọi điện thoại cho anh [X](#) hỏi mua

03 (ba) con gà trống nòi, nói với anh [X](#) giá gà bao nhiêu không quan trọng. Sau đó, anh [X](#) giới thiệu đặc điểm, trọng lượng của 03 (ba) con gà trống nòi: 01 (một) con gà trống nòi có bộ lông màu trắng dợt - đen (gà chuối), trọng lượng 3,5kg; 01 (một) con gà trống nòi có bộ lông màu trắng - đốm đen (gà bông), trọng lượng 2,8kg và 01 (một) con gà trống nòi có bộ lông màu đỏ (gà điều), trọng lượng 04kg, với tổng giá trị là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), [C](#) đồng ý mua và yêu cầu anh [X](#) đem gà qua giao. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/7/2023, anh [X](#) gọi điện thoại liên lạc với [C](#) hẹn địa điểm để gặp giao, nhận gà và [C](#) chỉ đường cho anh [X](#) đến quán nước giải khát của chị [Lê Thị T3](#), sinh năm 1975, thuộc [ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long](#). Khi đến nơi, anh [X](#) đưa gà cho [C](#) kiểm tra, thấy đúng đặc điểm 03 (ba) con gà trống nòi đã thỏa thuận mua bán, [C](#) nói dối với anh [X](#) và dùng tay chỉ về hướng nhà người dân gần đó nói là nhà của [C](#), nói với anh [X](#) để [C](#) đem 03 (ba) con gà trống nòi về nhà úp bội rồi lấy tiền trả cho anh [X](#), anh [X](#) tin tưởng [C](#) nên đồng ý. [C](#) mang 03 (ba) con gà trống nòi đi khuất tầm nhìn của anh [X](#) rồi đi khỏi hiện trường. Anh [X](#) chờ không thấy [C](#) quay trở lại đưa tiền mua gà nên gọi điện thoại cho [C](#) thì không liên lạc được, anh [X](#) đi đến khu vực nhà dân gần đó hỏi thăm thì mới biết không phải là nhà của [C](#). Lúc này, anh [X](#) biết đã bị [C](#) lừa đảo chiếm đoạt 03 (ba) con gà trống nòi nêu trên nên đến [Công an xã H, huyện V](#) trình báo sự việc.

Sau khi chiếm đoạt được 03 (ba) con gà trống nòi chiếm đoạt, [C](#) đem đến khu vực thuộc [xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long](#), gặp bán cho người thanh niên chỉ nghe biết tên gọi là “Minh Trí”, không rõ họ tên địa chỉ cụ thể với số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 10/08/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự [huyện V](#), kết luận 03 con gà trống nòi chiếm đoạt nêu trên có giá trị thành tiền là 1.030.000 đồng (Một triệu không trăm ba mươi ngàn đồng).

Trong quá trình điều tra ngoài 02 vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nêu trên, [Bùi Minh C](#) tự khai nhận đã thực hiện 02 (hai) vụ “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” khác. Cụ thể:

+ Vụ thứ nhất: Khoảng giữa tháng 7/2023 (ngày 18/7/2023), [Bùi Minh C](#) lên mạng xã hội bằng ứng dụng Tiktok thấy thông tin trại gà “[Quảng Nhi B](#)”, [C](#) không có tiền tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định chiếm đoạt gà để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngay sau khi nảy sinh ý định trên, [C](#) gọi điện thoại bằng ứng dụng Zalo liên hệ đến trại gà “[Quảng Nhi B](#)” đặt mua 02 (hai) con gà trống nòi: 01 (một) con gà trống nòi bộ lông màu xám mỏng ngả sang trái trọng lượng 3,4kg, giá mua bán là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng); 01 (một) con gà trống nòi có bộ lông màu trắng trọng lượng 03kg giá mua bán là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Đến ngày 19/7/2023, [C](#) nhận được cuộc gọi của người đàn ông nói giao gà trống nòi cho trại gà “[Q Bến Tre](#)”, và hẹn gặp người đàn ông giao gà tại khu vực thuộc [xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long](#) để giao, nhận gà. Sau khi kiểm tra xem đúng là 02 (hai) con gà trống nòi đã đặt mua, [C](#) nói dối với người đàn ông giao gà là nhà của [C](#) ở đối diện, để [C](#) đem gà về úp bội rồi đem tiền qua trả, người giao gà tin tưởng là thật nên đồng ý. [C](#) mang gà đi vào khu vực nhà dân khuất tầm nhìn của người

giao gà, rồi lẫn trốn bỏ đi chiếm đoạt 02 (hai) con gà trống nòi đem đến khu vực chợ thuộc [xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh](#), gặp nhờ người thanh niên nghe biết tên là “Nghị” (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) bán được số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). [C](#) sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 19/09/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự [huyện V](#), kết luận 02 (hai) con gà trống nòi chiếm đoạt trên có giá trị thành tiền là 640.000 đồng (sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

+ Vụ thứ hai: Khoảng cuối tháng 7/2023 (ngày 25/7/2023), [Bùi Minh C](#) lên mạng xã hội Zalo thấy thông tin đăng tin bài bán gà trống nòi (không nhớ rõ thông tin trang mạng, chỉ nghe nói ở tỉnh Trà Vinh), [C](#) không có tiền tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định chiếm đoạt gà trống nòi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngay sau khi có ý định trên, [C](#) sử dụng ứng dụng Zalo liên lạc đặt mua 02 (hai) con gà trống nòi: 01 (một) con gà trống nòi có bộ lông màu xám trọng lượng 2,7kg và 01 (một) con gà trống nòi có bộ lông màu đỏ trọng lượng 2,7kg với giá thỏa thuận là 6.200.000 đồng (sáu triệu hai trăm nghìn đồng). Đến ngày 26/07/2023, [C](#) nhận được cuộc gọi của người đàn ông nói là giao gà trống nòi đã đặt mua, [C](#) hẹn người giao gà đến đầu lộ Trạm bơm thuộc [xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long](#) giao, nhận gà. Sau khi kiểm tra xem đúng đặc điểm 02 con gà trống nòi đã đặt mua, [C](#) nói dối và dùng tay chỉ về ngôi nhà cách đó 50 mét nói là nhà của [C](#), kêu người giao gà đứng chờ để [C](#) đem gà về úp bội rồi lấy tiền trả, người giao gà tin tưởng là thật nên đồng ý. [C](#) đem 02 con gà vào khu vực nhà dân rồi đi khuất tầm nhìn của người giao gà, đến khu vực chợ thuộc [xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh](#), bán lại cho một người đàn ông không quen biết với giá 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm ngàn đồng) và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự [huyện V](#), kết luận 02 con gà trống nòi chiếm đoạt nêu trên có giá trị thành tiền là 540.000 đồng (Năm trăm bốn mươi ngàn đồng).

Quá trình điều tra xác minh tại Công an xã nơi xảy ra sự việc do [Bùi Minh C](#) trình bày thì người bị hại không đến trình báo, không có người làm chứng, không có người liên quan, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện V](#) đã gửi văn bản đến các Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an các địa phương có liên quan để xác minh, đưa tin tìm bị hại, tuy nhiên đến nay vẫn chưa có kết quả thông tin về người bị hại, người liên quan nên chưa thể điều tra làm rõ để xử lý hành vi của [Bùi Minh C](#).

Đối với [Nguyễn Thành T2](#) chở [C](#) đi nhận hàng của [Phạm Minh L](#) thì [T2](#) không hay biết hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của [C](#), nên không có căn cứ xử lý.

Đối với [Nguyễn Hoàng Linh G](#), [Nguyễn Minh C1](#) không biết [C](#) thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh [Nguyễn Văn X](#) nên không có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng tên “[Minh T4](#)” bị cáo [C](#) khai nhận đã bán những con gà lừa đảo chiếm đoạt được cho đối tượng này, đối tượng tên “Nghị” bị cáo [C](#) nhờ đi bán gà

do lừa đảo chiếm đoạt có được, các đối tượng này không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, nên không mời làm việc được, khi nào làm việc được nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với 02 vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà [Bùi Minh C](#) tự khai nhận thì Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện V](#) đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT - VKS ngày 02 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm truy tố đối với bị cáo: [Bùi Minh C](#) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 174; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 3 năm tù.**

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

- + Buộc bị cáo [C](#) bồi thường cho bị hại [Phạm Minh L](#) giá trị đơn hàng là 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Đối với tài sản của chị [Lê Thị Thu L1](#) có liên quan nêu trên, anh [Phạm Minh L](#) đã tự bồi thường thiệt hại xong cho chị [L1](#), chị [L1](#) không yêu cầu bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác, nên không xem xét.

- + Bị hại [Nguyễn Văn X](#) yêu cầu bị cáo [C](#) bồi thường số tiền tương đương giá trị 03 con gà theo giá mua bán đã thỏa thuận là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Bị cáo [Bùi Minh C](#) đồng ý và tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Nên ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo. Buộc bị cáo [C](#) có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

- Về tạm giữ, xử lý vật chứng: Không.

- Về án phí hình sự: Căn cứ Điều 136 và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị buộc bị cáo nộp án phí 200.000 đồng.

- Về án phí dân sự:

- Đề nghị buộc bị cáo [Bùi Minh C](#) phải nộp 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng).

* Ý kiến của bị cáo [Bùi Minh C](#): Thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm.

* Lời nói sau cùng của bị cáo [Bùi Minh C](#): Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – [Công an huyện V](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện V](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận đã thực hiện 02 vụ “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của người khác tại [ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long](#). Cụ thể: Do không có tiền tiêu xài cá nhân, vào ngày 07/7/2023 bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị hại [Phạm Minh L](#) gồm 09 cặp cựa sắt, 01 viên đá mài cựa gà, 01 bột nghệ, được định giá thành tiền 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm ngàn đồng). Ngày 12/7/2023 bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng lòng tin của [Nguyễn Văn X](#) để chiếm đoạt tài sản anh [Nguyễn Văn X](#) là 03 con gà trống nòi được định giá trị thành tiền là 1.030.000 đồng (Một triệu không trăm ba mươi ngàn đồng) như đã nêu trên.

[3] Lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nội dung cáo trạng, lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại tòa, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở khách quan để kết luận bị cáo [Bùi Minh C](#) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi lợi dụng lòng tin của người khác nhằm chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm một cách trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân xấu nên xét xử một mức án nghiêm với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo như sau:

- Tình tiết tăng nặng: Quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu bị cáo [Bùi Minh C](#) trả lại tài sản đã chiếm đoạt bằng số tiền theo thỏa thuận mua bán, cụ thể:

- + Bị hại [Phạm Minh L](#) yêu cầu bị cáo [C](#) bồi thường giá trị đơn hàng là 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

- + Đối với tài sản của chị [Lê Thị Thu L1](#) có liên quan nêu trên, anh [Phạm Minh L](#) đã tự bồi thường thiệt hại xong cho chị [L1](#), chị [L1](#) không yêu cầu bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác.

+ Bị hại [Nguyễn Văn X](#) yêu cầu bị cáo [C](#) bồi thường số tiền tương đương giá trị 03 con gà theo giá mua bán đã thỏa thuận là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Bị cáo [Bùi Minh C](#) đồng ý và tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Nên ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo. Buộc bị cáo [C](#) có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

[8] Vật chứng: Đã xử lý xong.

[9] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[10] Về án phí hình sự: Buộc bị cáo nộp án phí 200.000đ

- Về án phí dân sự: **Buộc bị cáo [Bùi Minh C](#) phải nộp số tiền 3.500.000đ**

*** Vì các lẽ trên;**

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo [Bùi Minh C](#) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 174; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, của Bộ luật hình sự.

- Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Điều 136 và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo [Bùi Minh C](#) **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành án phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam là ngày 18/10/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo [Bùi Minh C](#) có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh [Phạm Minh L](#) giá trị đơn hàng là 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Buộc bị cáo [Bùi Minh C](#) bồi thường cho anh [Nguyễn Văn X](#) trị giá 03 con gà trống nòi theo giá thỏa thuận số tiền 70.000.000 (Bảy mươi triệu đồng).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 bộ luật dân sự

3. Về xử lý vật chứng: Không có.

4. Về án phí hình sự: Buộc bị cáo [Bùi Minh C](#) phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

+ Về án phí dân sự:

- Buộc bị cáo [Bùi Minh C](#) phải nộp 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Sở Tư Pháp;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Kim Mỡn